

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thâm Văn Minh

Ông Phùng Duy Nam

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Hoài D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/6/2002; Nơi sinh: Xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 6, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Bùi Đức P (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 57, ngày 15/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị hại: Anh Bùi Xuân Đ (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn D, SN 1969 (Bố đẻ anh Đ, có mặt).

Nơi cư trú: Khu 6, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Phùng Xuân T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu N, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

- 2, Anh Bùi Ngọc T1, sinh năm 2007 (có mặt)
Địa chỉ: Khu 2, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
- 3, Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 6, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
- 4, Anh Bùi Văn B, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 6, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
- 5, Công ty TNHH V– Phú Thọ (vắng mặt)
Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Văn V, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 5, xã C, huyện K, tỉnh Phú Thọ.
- 6, Anh Hoàng Thanh T2, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, Bùi Hoài D, sinh năm 2002, HKTT: khu 6, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, không lắp biển kiểm soát (*chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Bùi Văn B, sinh năm 1990, ở khu 6, xã X huyện YL, tỉnh Phú Thọ*) chở phía sau lần lượt là anh Bùi Ngọc T1, sinh năm 2007, HKTT: khu 2, xã X, huyện YL; anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2000, HKTT: khu 6, xã X, huyện YL và anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 2002, HKTT: khu 6, xã X, huyện YL tham gia giao thông trên Đ quốc lộ 70B từ xã Xuân An theo hướng xã Lương Sơn (*D có giấy phép lái xe hạng A1*). Khi đi đến km 48 + 830, quốc lộ 70B thuộc khu Liên Hiệp, xã Xuân An, huyện YL, D phát hiện phía trước có 01 xe ô tô con BKS: 19A-432.17, nhãn hiệu: HYUNDAI do anh Phùng Xuân T, SN: 1977, HKTT: khu N, thị trấn YL điều khiển đang đi cùng chiều. Do không làm chủ được tốc độ, D đã điều khiển xe mô tô đâm thẳng vào phía sau bên trái của đuôi xe ô tô con. Sau khi đâm vào xe ô tô con, xe mô tô do D điều khiển đổ ngã ra Đ, anh Bùi Xuân Đ bị văng sang phần Đ bên trái, cuốn vào bánh xe phía sau bên trái xe ô tô tải BKS 19C – 083.55 do anh Hoàng Thanh T2, sinh năm 1990, HKTT: Khu Đình, xã Phúc Khánh, huyện YL điều khiển đi ngược chiều (*Xe ô tô của anh T2 điều khiển đang đi hoàn toàn ở phần Đ của mình*), khiến anh Đ bị kéo lê khoảng 20m. Hậu quả làm anh Đ tử vong trên Đ đi cấp cứu do đa chấn thương, còn D, Đ và T1 chỉ bị xây xát nhẹ ngoài da, xe ô tô BKS: 19A – 432.17 và xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) công an huyện YL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết, giám định nồng độ cồn trong mẫu máu thu giữ của anh Đ, kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của D...kết quả thu được như sau:

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: chiều khám nghiệm là hướng đi từ xã Lương Sơn, huyện YL đi xã Xuân An, huyện YL (*chiều đi của xe ô tô ô tô tải BKS 19C – 083.55 do anh Hoàng Thanh T2 điều khiển*). Đoạn Đ nơi xảy ra tai nạn là Đ vòng cua về bên trái theo chiều khám nghiệm, được trải bê tông nhựa tương đối

bằng phẳng; Đ hai chiều, tầm nhìn bị hạn chế mặt Đ rộng 5,4m giữa Đ có vạch sơn phân chia phần Đ xe chạy màu vàng (vạch đứt đoạn), lề Đ bên trái theo chiều khám nghiệm rộng 0,60m, lề Đ bên phải rộng 1,3m, tiếp giáp phía ngoài với lề Đ là rãnh thoát nước rộng 1,25m, sâu 0,6m, tiếp giáp với hiện trường bên trái có lối mở hướng vào Đ dân sinh khu Liên Hiệp, xã Xuân An lối mở rộng 10m. Chọn cột mốc km 48+800 tại lề Đ bên phải theo chiều khám nghiệm, cách hiện trường về hướng xã Lương Sơn, tại V trí gần nhất của chân cột mốc cách mép Đ bên phải theo chiều khám nghiệm là 0,3m, xác định mép Đ bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép Đ chuẩn.

Các dấu vết được ghi nhận tại hiện trường, được đánh số thứ tự từ 1 đến 8.

V trí số (1): Dấu vết chà sát liên tục, bề mặt bám dính chất màu đen và chất màu nâu đỏ trên mặt Đ tại phần Đ bên phải có chiều cùng chiều khám nghiệm, kích thước dài 20m, rộng 0,66m. Tâm điểm đầu V trí số (1) cách mép Đ chuẩn là 2,17m; tâm điểm đầu V trí số 1 cách mép Đ chuẩn là 2,17m, cách tim Đ 0,60m và cách điểm mốc là 25,60m; tâm điểm cuối V trí số (1) nằm tại bánh xe sau bên trái của V trí số (7) và cách mép Đ chuẩn là 1,7m. **V trí số (4):** Dấu vết kính và mảnh nhựa vỡ ở trên mặt Đ tại phần Đ bên trái theo chiều khám nghiệm, kích thước trên diện 2,10m x 1,80m, tâm dấu vết cách mép Đ chuẩn là 4,52m và cách tâm hình chiếu đầu trục trước bên phải của V trí số (3) là 0,62m. **V trí số (6):** Dấu vết mô cơ thể và chất màu nâu đỏ ở trên mặt Đ, kích thước trên diện 0,1m x 0,08m, tâm dấu vết cách mép Đ chuẩn là 2,10m và cách tâm điểm đầu V trí số (5) là 16,90m.

Khám phương tiện xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda, số loại Wave; màu sơn trắng; số khung: RLNJA3901HY1017800; số máy: JA39E-001782 thể hiện: phần đầu xe, phần sườn xe bên trái, sườn xe bên phải bị hư hỏng: Ốp nhựa phía trên đầu xe bị bung rời khỏi V trí lắp đặt ban đầu. Đầu chắn bùn phía trước có dấu vết chà sát, nứt vỡ bề mặt nham nhở, chiều hướng từ trên xuống dưới; Chắn bùn phía sau có dấu vết bị đẩy từ trước về sau áp sát vào lốc máy, góc phía ngoài bên phải chắn bùn phía sau có dấu vết vỡ, càn xe bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau. Cánh yếm ngoài bung rời khỏi V trí lắp đặt ban đầu; Đe chân chính có dấu vết bị đẩy cong từ trước về sau, đầu đe chân có dấu vết chà sát, rách cao su bề mặt nham nhở; Phần đe chân phụ có dấu vết chà sát kim loại bề mặt bám dính chất màu trắng chiều hướng từ trước về sau. Đầu ốc chốt cố định phía trước của ống giảm xóc có dấu vết chà sát, bề mặt nham nhở, không rõ chiều hướng, bám dính chất màu trắng. Góc phía trên cánh yếm ngoài bị vỡ, mất nhựa; góc phía trong đầu cánh yếm ngoài có dấu vết chà sát, trên bề mặt bám dính chất màu đen. Toàn bộ phần dưới của cánh yếm ngoài có dấu vết bị bật lầy, bung rời...

Khám nghiệm xe ô tô BKS: 19A-432.17 thể hiện: Phần đuôi xe: Toàn bộ phần kính chắn gió phía sau bị vỡ, bung rời. Hông xe phía sau, bên trái V trí tiếp giáp với kính chắn gió có vết móp lún, bong tróc sơn, có chiều hướng từ trên xuống dưới. Góc ngoài bên trái của cản sau và ốp nhựa phía trên cản sau có dấu vết bật lầy, 1/3 phần bên trái của ốp nhựa phía trên cản sau có dấu vết chà sát, bong tróc sơn, vỡ nhựa không rõ chiều hướng. Trên bề mặt V trí chính giữa ốp nhựa phía trên cản sau có dấu vết bám dính chất dịch màu nâu đỏ, dạng chảy, chiều hướng từ trên xuống dưới kéo dài xuống phần cản sau của xe. Góc dưới bên trái của cản sau có dấu vết chà sát, bong tróc sơn trên bề mặt bám dính chất màu đen, chiều hướng từ trên

xuống dưới. Chấn bầm phía sau bên trái có dấu vết bật lầy, bung chốt cố định. V trí liên kết giữa cản sau và ốp nhựa phía trên góc bên trái bị bật lầy...

Khám nghiệm xe ô tô BKS: 19C-083.55 thể hiện: Bề mặt cánh ngoài của lốp bánh xe bên ngoài, bánh phía sau ngoài cùng bên trái có dấu vết bám dính chất dịch màu nâu đỏ, kích thước trên diện 40x17cm...

Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Xuân Đ thể hiện: Bờ ngoài ngực phải và mặt trước $\frac{1}{2}$ trên cánh tay phải có diện sây sát da, tụ máu; xương thành ngực bên phải mất vững. Vùng bụng, bẹn, $\frac{1}{2}$ mặt trước trên đùi trái có diện rách da, bờ mép nham nhở, tổ chức cơ dấp nát kích thước 52x20cm, sâu thông vào ổ bụng, để lộ các quai ruột thoát ra ngoài. Toàn bộ mặt trước cẳng chân và mặt sau cẳng chân bên trái rách lóc da cơ, sây sát da, vết thương để lộ gân cơ dấp nát; gãy xương chày, xương mác cẳng chân bên trái, bong các khớp bàn chân bên trái. Toàn bộ chân phải rách, lóc da cơ, sây sát tụ máu, tổ chức da cơ dấp nát để lộ xương chân, gãy 1/3 giữa xương đùi bên phải. Xương khung chậu sập, gãy phức tạp...Rạch da cơ vùng bụng thấy tụ máu tổ chức dưới da, cơ tương ứng với vết rách da, sây sát vùng bụng. Ổ bụng có nhiều dịch máu, dấp nát nhiều đoạn quai ruột, bàng quang dấp vỡ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 1472/KL-KTHS ngày 24/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Xuân Đ là đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 1460/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Bùi Xuân Đ gửi giám định có cồn (Ethanol) nồng độ: 176,718 miligam/100 mililit máu.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 01 giờ 20 phút ngày 14/10/2022 bằng phương pháp thổi hơi đối với Bùi Hoài D cho kết quả trong hơi thở của D có nồng độ cồn là 0,180 mg/l khí thở.

Quá trình điều tra và kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Điểm va chạm giữa xe mô tô do D điều khiển và xe ô tô BKS: 19A- 432.17, nhãn hiệu: HYUNDAI do anh T điều khiển, nằm ở phần Đ bên phải theo chiều đi của xe mô tô và xe ô tô (*phía bên trái theo chiều khám nghiệm*). Điểm va chạm giữa xe ô tô BKS 19C – 083.55 do anh T2 điều khiển và anh Bùi Xuân Đ nằm ở phần Đ bên phải theo chiều đi của xe ô tô BKS 19C -083.55(*phía bên phải theo chiều khám nghiệm*). Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do Bùi Hoài D điều khiển xe mô tô không tuân thủ đúng nguyên tắc tham gia giao thông, không giữ khoảng cách an toàn giữa các phương tiện, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông có sử dụng rượu, nên khi phát hiện xe ô tô do anh Phùng Xuân T điều khiển phía trước cùng chiều đã không làm chủ được tốc độ đâm vào đuôi xe bên trái của xe anh T làm anh Bùi Xuân Đ ngồi phía sau xe bị văng sang phần Đ bên trái, cuốn vào bánh xe phía sau bên trái xe ô tô tải BKS: 19C- 083.55 do anh Hoàng Thanh T2 điều khiển đi ngược chiều dẫn đến hậu quả làm anh Bùi Xuân Đ tử vong do đa chấn thương (*Phù hợp dấu vết do va chạm giữa xe moto do D điều khiển với xe ô tô do anh T điều khiển để lại trên hiện trường là V trí số (4); Phù hợp dấu vết do va chạm giữa xe ô tô do anh T2 điều khiển với anh Bùi Xuân Đ trên hiện trường là V trí số (1) và V trí số (6); phù hợp với kết quả khám phương tiện đã xác định: điểm va chạm giữa xe mô tô và xe ô tô là phần đầu xe mô tô của D với phần đuôi xe bên trái*

xe ô tô của anh T, đâm va chạm giữa xe ô tô của anh T2 với Bùi Xuân Đ là bánh sau bên trái của xe ô tô tải BKS 19C -083.55).

Hành vi của Bùi Hoài D đã vi phạm khoản 5 Điều 4, Khoản 1, Điều 12 Luật giao thông Đ bộ.

Tại Điều 4 Luật giao thông Đ bộ quy định: Nguyên tắc hoạt động giao thông Đ bộ

"5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông Đ bộ".

Điều 12 Luật giao thông Đ bộ quy định tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên Đ và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo."

Bùi Hoài D khi tham gia giao thông điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn (0,180mg/L khí thở) đã vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông Đ bộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia quy định: Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác).

Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia quy định: Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác

"1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông Đ bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

"8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông Đ bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn".

Hành vi của Bùi Hoài D điều khiển xe mô tô không tuân thủ đúng pháp luật giao thông Đ bộ, không giữ khoảng cách an toàn giữa các phương tiện, điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn, gây tai nạn làm chết người đã cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ"* theo điểm b khoản 2 điều 260 BLHS.

Trong vụ án này, anh Hoàng Thanh T2, sinh năm 1990, HKTT: Khu Đình, xã Phúc Khánh, huyện YL điều khiển xe ô tô BKS 19C – 083.55 tham gia giao thông đi đúng phần Đ, không có lỗi trong việc tai nạn giao thông nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSYL-HS, ngày 23/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Hoài D về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Hoài D phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ"*.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Hoài D 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình anh Bùi Xuân Đ: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng (do ông Bùi Văn Doanh – bố đẻ anh Đ đại diện nhận). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho gia đình anh Bùi Xuân Đ.

Đối với chiếc xe mô tô không lắp biển kiểm soát, nhãn hiệu Hon da, số loại Wave; màu sơn trắng; số khung: RLNJA3901HY1017800; số máy: JA39E-001782, sau tai nạn bị hư hỏng, quá trình giải quyết anh B không yêu cầu D phải sửa chữa hay bồi thường khoản tiền gì.

Đối với xe ô tô con BKS: 19A- 432.17, nhãn hiệu: HYUNDAI sau tai nạn bị hư hỏng nhẹ phần đuôi xe, theo kết luận định giá T1 sản số 19 ngày 20/10/2022 xác định giá trị thiệt hại là 5.800.000 đồng. Quá trình giải quyết, D đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Bùi Văn Đ và anh Bùi Ngọc T1, sau khi tai nạn xảy ra bị thương tích nhẹ, tự điều trị ở nhà nên không có đề nghị gì.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS: Xác nhận quá trình điều tra cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp và ra quyết định xử lý vật chứng: trả cho anh Bùi Văn B 01 xe mô tô không lắp biển kiểm soát, nhãn hiệu Hon da, số loại Wave, màu sơn trắng, số khung: RLNJA3901HY1017800, số máy: JA39E-001782; trả cho anh Phùng Xuân T 01 xe ô tô con BKS: 19A- 432.17, nhãn hiệu: HYUNDAI; trả cho công ty Công ty TNHH VPhú Thọ, địa chỉ: Khu 5, xã C, huyện K, tỉnh Phú Thọ (do anh Trần Văn V, sinh năm 1988 ở khu 5, xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là đại diện hợp pháp) 01 xe ô tô BKS 19C – 083.55, nhãn hiệu SHACMAN. Các chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại T1 sản và không có ý kiến gì.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí nội dung bản cáo trạng và tội danh truy tố. Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại là ông D.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là công dân tốt và người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo như kiểm sát viên đề nghị cũng đủ để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nhất trí đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Gia đình đã nhận được tiền thỏa thuận bồi thường thiệt hại là

30.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo sẽ bồi thường sau, nay không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xin giảm hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo và cho được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Nhất trí nội dung bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đại diện gia đình bị hại đã nhận được tiền bồi thường 30.000.000 đồng, nay không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xin giảm hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Không có ai có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/10/2022 tại Km48 + 830, quốc lộ 70B thuộc khu Liên Hiệp, xã Xuân An, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Bùi Hoài D, sinh năm 2002 ở khu 6, xã X, huyện YL đã có hành vi điều khiển xe mô tô không lắp biển kiểm soát, nhãn hiệu Hon da, số loại Wave, màu sơn trắng, có dung tích xi lanh 109 cc, tham gia giao thông không tuân thủ đúng nguyên tắc tham gia giao thông, không giữ khoảng cách an toàn giữa các phương tiện, không làm chủ tốc độ, điều khiển phương tiện tham gia giao thông Đ bộ mà trong hơi thở có nồng độ cồn (*nồng độ cồn 0,18 mg/l khí thở*), gây tai nạn làm anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 2002 ở khu 6, xã X, huyện YL ngồi phía sau xe D ngã văng sang phần Đ bên trái, cuốn vào bánh xe phía sau bên trái xe ô tô tải BKS: 19C- 083.55 do anh Hoàng Thanh T2, sinh năm 1990, ở khu Đình, xã Phúc Khánh, huyện YL điều khiển đi ngược chiều dẫn đến hậu quả làm anh Bùi Xuân Đ tử vong do đa chấn thương.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các biên bản: Khám nghiệm tử thi, khám nghiệm và sơ đồ hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và lời khai của người tham gia tố tụng khác trong vụ án tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Hoài D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ*". Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn là bị cấm, không chú ý quan sát và giảm tốc độ đến mức an toàn và khoảng cách giữa các xe dẫn đến mất kiểm soát tay lái gây tai nạn làm anh Bùi Xuân Đ là người ngồi sau xe D bị ngã sang phần Đ bên trái và bị cuốn vào bánh xe ô tô tải dẫn đến anh Đ bị đa chấn thương và chết. Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đã được quy định như sau:

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ

1. Người nào tham gia giao thông Đ bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông Đ bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây,

thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác."

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo Bùi Hoài D phạm tội với lỗi vô ý vì cầu thả nên đã gây hậu quả rất nghiêm trọng - đã gây ra cái chết cho 01 người khác là ngoài sự mong muốn. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS là: "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Ngoài ra bị cáo được đại diện gia đình bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng đồng ý đề nghị cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Từ những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo cải tạo và có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 260 BLHS còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*". Thấy không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng tiền mai táng phí. Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Văn Doanh đã nhận được số tiền 30.000.000 đồng, còn lại số tiền 70.000.000 đồng sẽ cho bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp, nay không có yêu cầu đề nghị gì thêm cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô không lắp biển kiểm soát, nhãn hiệu Hon da, số loại Wave; màu sơn trắng; số khung: RLNJA3901HY1017800; số máy: JA39E-001782, sau tai nạn bị hư hỏng, quá trình giải quyết anh B không yêu cầu D phải sửa chữa hay bồi thường khoản tiền gì, cần xác nhận là phù hợp.

Đối với xe ô tô con BKS: 19A-432.17, nhãn hiệu: HYUNDAI sau tai nạn bị hư hỏng nhẹ phần đuôi xe, theo kết luận định giá T1 sản số 19 ngày 20/10/2022 xác định giá trị thiệt hại là 5.800.000 đồng. Quá trình điều tra, D đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác cần xác nhận là phù hợp.

[9] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Quan điểm của kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoài D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ*”.

Xử phạt: Bùi Hoài D 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Hoài D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 57, ngày 15/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ đối với Bùi Hoài D.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Khoản 1 Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Xác nhận bị cáo đã hỗ trợ tiền mai táng phí 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận: bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được

số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho đại diện gia đình bị hại là ông Bùi Văn Doanh 70.000.000đ (B mươi triệu đồng).

Xác nhận Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô không lắp biển kiểm soát, nhãn hiệu Hon da, số loại Wave; màu sơn trắng; số khung: RLNJA3901HY1017800; số máy: JA39E-001782, sau tai nạn bị hư hỏng cho anh Bùi Văn B, anh B không có yêu cầu gì khác.

Xác nhận anh Phùng Xuân T đã nhận lại xe ô tô con BKS: 19A-432.17, nhãn hiệu: HYUNDAI và số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do bị cáo tự nguyện bồi thường, nay không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Hoài D vì là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS; THAHS;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ Q&LIHP;
- Lưu HS,VP (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh